

UBND HUYỆN THỦ THỪA
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /PGDĐT

V/v lấy ý kiến đề xuất mức thu học phí
năm học 2021-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thủ Thừa, ngày tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Các trường trực thuộc.

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Liên tịch Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Quyết định số 2665/QĐ-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An về quy định mức thu học phí năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ công văn số 566/SGDDĐT- HCQT ngày 10/3/2021 về việc lấy ý kiến đề xuất mức thu học phí năm học 2021-2022;

Để có cơ sở trình Sở Giáo dục và Đào tạo về mức thu học phí năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trên địa bàn Huyện Thủ Thừa, đề nghị các đơn vị tổ chức lấy ý kiến đề xuất mức thu học phí năm 2021-2022 cụ thể theo nội dung yêu cầu như sau:

1. Đối với mức thu học phí giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2021-2022 điều chỉnh tăng (làm tròn số) theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân năm 2020 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo là **3,23%**.

Các đơn vị cần tiến hành khảo sát lấy ý kiến đến cha mẹ học sinh là những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp để có cơ sở cho việc đề xuất mức thu học phí. Trường hợp có nhiều ý kiến đề xuất mức thu khác nhau thì khi tổng hợp tính bình quân mức thu của một cấp học.

2. Biểu mẫu: đính kèm Biểu 01, Biểu 04.

Với nội dung trên, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Bộ phận kế toán, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Hạn cuối ngày **25/03/2021** (gửi trước theo địa chỉ mail: sousoubenluc@gmail.com) để tổng hợp báo cáo trình Sở Giáo dục và đào tạo xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Võ Văn Mười

PHIẾU LẤY KIẾN
Mức thu học phí năm học 2021-2022
(Dành cho cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập)
Đơn vị tính: 1000 đồng/tháng/học sinh

Trường học, cơ sở giáo dục	Khung quy định tại NĐ 86/2015/N D-CP	Mức thu học phí năm 2020-2021 quy định tại QĐ số 2665/QĐ-UBND tỉnh Long An		Đề xuất mức thu học phí năm học 2021-2022 (Theo Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng năm 2020 là 3,23 %)	
		Vùng thành thị (phường thuộc thành phố, thị xã, thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn	Vùng thành thị (phường thuộc thành phố, thị xã, thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn
I. Mầm non	60-300				
1. Nhà trẻ:		123	72	127	74
2. Mẫu giáo buổi:		72	38	74	39
3. Mẫu giáo bán trú:					
- Lớp mầm		154	93	159	96
- Lớp chồi		134	77	138	79
- Lớp lá		111	66	114	68
4. Mẫu giáo 2 buổi/ngày	60-300	94	49	97	50
II. Phổ thông					

1. Trung học cơ sở		72	38	74	39
2. Trung học phổ thông		72	38	74	39
3. Giáo dục thường xuyên		72	38	74	39
- Hệ THCS		72	38	74	39
- Hệ THPT		72	38	74	39

Riêng đối với các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới áp dụng theo khung học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông mức thu học phí năm học 2020-2021 là **34.000** đồng/tháng/học sinh.

***Phân ý kiến**

-**Thống nhất**

- **Không thống nhất**

Ghi chú: Đánh dấu X vào trống

Đơn vị:.....

Biểu 04

Biểu tổng hợp đề xuất mức thu học phí năm học 2021-2022

(Mẫu này dành cho đơn vị trường học (MN, TH, THCS) trực thuộc **Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố** tổng hợp ý kiến đóng góp từ Ban đại diện cha mẹ học của lớp và được ký xác nhận của Trưởng ban đại diện CMHS của trường và Hiệu trưởng ở cuối bảng)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

ST T	Họ và tên	Vùng thành thị (phường thuộc T.phố, thị xã; thị trấn thuộc huyện)	Vùng nông thôn	Xã có ĐK kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn	I
1	Tên học sinh.....				
2				
	...				

NGƯỜI LẬP

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN CMHS

..... ngày tháng năm 2021
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ